|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH VĨNH LONG*****(Dự thảo)*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long**

**Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../2021/NQ-HĐND ngày ...../...../2021*

*của HĐND tỉnh Vĩnh Long)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là HĐND tỉnh), Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND tỉnh; quy định mối quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2021- 2026 (sau đây gọi tắt là Đoàn ĐBQH tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là UBMTTQ tỉnh), các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, HĐND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan; quy định các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND tỉnh.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trức tiếp là Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đổi mới, minh bạch, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Trong trường hợp đặc biệt có thể lấy phiếu biểu quyết.

4. Mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân phải tuân thủ quy định về phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác có tính chất lây lan trong cộng đồng.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. HĐND tỉnh Vĩnh Long khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do cử tri của tỉnh Vĩnh Long bầu ra; có cơ cấu tổ chức như sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng các Ban của HĐND tỉnh.

b) HĐND tỉnh có ba Ban gồm: Ban Pháp chế; Ban Văn hóa - Xã hội; Ban Kinh tế - Ngân sách. Các Ban HĐND tỉnh có Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách, phó trưởng ban kiêm nhiệm và 6 Ủy viên.

c) HĐND tỉnh có 8 Tổ đại biểu HĐND tỉnh được thành lập theo địa bàn 06 huyện, thị xã Bình Minh và thành phố Vĩnh Long.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu của HĐND, các vị đại biểu HĐND tỉnh.

**Chương II**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH**

**Điều 4. Kỳ họp HĐND tỉnh**

1. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

3. HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND tỉnh quyết định họp kín.

**Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp của HĐND tỉnh**

1. Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức hội nghị với UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh, Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến chương trình và những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp; giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh.

2. UBND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và theo thông báo kết quả hội nghị liên tịch trước mỗi kỳ họp của HĐND tỉnh.

3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp; đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

**Điều 6. Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh**

1. Kỳ họp HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh tại địa phương.

2. Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành kỳ họp bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và chương trình, nội dung đã được HĐND tỉnh thông qua.

3. Đại biểu HĐND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND tỉnh.

c) Khi dự họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

d) Đại biểu dự họp đúng giờ, thực hiện báo danh qua Thư ký kỳ họp. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND tỉnh. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu hoặc thư ký kỳ họp để báo cáo với chủ tọa.

đ) Đại biểu đeo phù hiệu khi tham dự kỳ họp, ngồi đúng vị trí quy định. Trong giờ họp không sử dụng điện thoại di động, không ra ngoài làm việc riêng hoặc để trả lời phỏng vấn của phóng viên. Trang phục của đại biểu dự kỳ họp: Nữ bộ áo dài truyền thống; nam sơ mi dài tay, cà vạt (cravate); đại biểu Tôn giáo mặc trang phục Tôn giáo, đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành.

4. Đại biểu khách mời tham dự kỳ họp có nhiệm vụ:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy kỳ họp và quy định của Chủ tọa kỳ họp. Phải dự xuyên suốt cả kỳ họp, nếu vắng cả kỳ họp hoặc từng phiên họp, phải xin phép và được sự chấp thuận của Chủ tọa kỳ họp.

b) Khi tham dự kỳ họp, đại biểu mặc trang phục: Nữ bộ áo dài truyền thống hoặc trang phục công sở; nam sơ mi dài tay, cà vạt; đại biểu lực lượng vũ trang hoặc các ngành có trang phục công vụ thì mặc trang phục của ngành.

c) Nghiên cứu tài liệu phục vụ kỳ họp. Có thể tham gia phát biểu ý kiến liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của ngành mình khi được sự cho phép của Chủ tọa kỳ họp hoặc Chủ tọa kỳ họp yêu cầu.

5. Phóng viên báo chí:

a) Được tham dự kỳ họp khi được mời hoặc cơ quan báo chí được mời phân công. Trang phục phải lịch sự, đảm bảo yêu cầu tác nghiệp.

b) Khi tác nghiệp tại kỳ họp HĐND tỉnh, phải thực hiện nghiêm Luật báo chí và các quy định của pháp luật liên quan; chấp hành nghiêm nội quy kỳ họp và quy định của Chủ tọa kỳ họp. Không thực hiện phỏng vấn khi đại biểu đang thực hiện nhiệm vụ tại phiên họp. Không làm ảnh hưởng đến trật tự kỳ họp.

c) Được cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến kỳ họp theo chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp.

d) Đưa tin trung thực, khách quan.

**Điều 7. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri**

1. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh, Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND tỉnh và các cơ quan Nhà nước liên quan ở địa phương.

2. Chậm nhất 05 ngày sau khi tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến UBND tỉnh chuẩn bị và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp HĐND tỉnh.

**Điều 8. Thông báo chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh**

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương, trang web của Hội đồng nhân dân để cử tri và nhân dân biết, theo dõi.

**Điều 9. Gửi và lưu hành tài liệu trình HĐND tỉnh**

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian nêu trên, các Ban HĐND tỉnh có quyền từ chối thẩm tra.

2. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu là văn bản điện tử và được gửi trên hộp thư điện tử (E.mail) của đại biểu; riêng văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo thẩm tra của các Ban được gửi bằng văn bản điện tử và văn bản giấy[[1]](#footnote-1).

3. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp HĐND tỉnh.

**Điều 10. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án**

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực của Ban hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Nếu từ chối thẩm tra, Ban phải báo cáo rõ lý do để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Để chuẩn bị cho công tác thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đến các cơ quan hữu quan xem xét, xác minh vấn đề thuộc quyền hạn của Ban; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết...Việc thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết được thực hiện theo trình tự Luật định.

3. Nội dung thẩm tra tập trung vào các vấn đề sau đây:

a) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

c) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

4. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí, những đề nghị sửa đổi, bổ sung và phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

5. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, báo cáo thẩm tra phải được gửi đến đại biểu HĐND.

**Điều 11. Triệu tập kỳ họp**

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

**Điều 12. Khách mời tham dự kỳ họp**

1. Đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; đại biểu Quốc hội Khóa XV đơn vị tỉnh Vĩnh Long; Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ (phía Nam); Kiểm toán Nhà nước Khu vực.

2. Thành viên UBND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh (TAND tỉnh), Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (VKSND tỉnh), Cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự tỉnh, đại diện cơ quan nhà nước, đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố được mời tham dự các kỳ họp HĐND tỉnh. Các đại biểu khách mời có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của chủ tọa phiên họp.

3. Tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

**Điều 13. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp**

1. Đại biểu HĐND thực hiện quyền chất vấn của mình tại kỳ họp. Trình tự thủ tục chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Thời gian nêu chất vấn không quá 03 phút; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 07 phút, trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

**Điều 14: Thảo luận nội dung trình kỳ họp HĐND**

1. Việc thảo luận các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh được thực hiện tại phiên thảo luận Tổ và thảo luận tại phiên họp toàn thể. Phiên thảo luận Tổ được tổ chức trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

2. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ đại biểu HĐND tổ chức phiên họp để thảo luận tất cả các nội dung trình kỳ họp. Thời gian họp Tổ ít nhất 01 ngày. Diễn biến và kết quả phiên thảo luận Tổ phải được ghi biên bản. Tất cả ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND phải được ghi chép đầy đủ và gửi về Thường trực HĐND chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Đại biểu HĐND tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể theo sự chỉ đạo và gợi ý của Chủ tọa kỳ họp. Mỗi ý kiến thảo luận không quá 7 phút. Nội dung thảo luận phải cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật và sát thực tiễn.

**Điều 15. Ban hành nghị quyết, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh**

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc chủ tọa và thư ký kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh phải được Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

4. Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện; đăng công báo địa phương; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Thư ký phục vụ kỳ họp**

1. Công tác thư ký kỳ họp HĐND do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

 **Điều 17. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm**

HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Điều 63, 64 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Điều 18. Thẩm quyền, hình thức và quy trình giám sát của HĐND tỉnh**

1. HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức và quy trình giám sát của HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

**Chương III**

**HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**

**Điều 19. Nguyên tắc hoạt động**

1. Thường trực HĐND tỉnh là cơ quan thường trực của HĐND tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định; quy chế hoạt động của HĐND và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh ban hành. Thường trực HĐND làm việc theo chế độ hội nghị (phiên họp) và quyết định theo đa số.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được bảo đảm bằng hoạt động của Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, cùng với sự tham gia của các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh); sự phối hợp công tác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

**Điều 20. Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh. Phiên họp Thường trực HĐND được tổ chức vào tuần cuối cùng của tháng. Thời gian của phiên họp do Chủ tịch HĐND quyết định. Hàng tuần, Thường trực HĐND tiến hành hội ý vào ngày đầu tiên của tuần.

2. Tùy theo nội dung, tính chất của phiên họp, Chủ tịch HĐND quyết định thành phần tham dự phiên họp.

3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh chuẩn bị nội dung phiên họp.

**Điều 21. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các nội dung, đối tượng, hình thức, quy trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; các điều 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74 và 75, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

**Điều 22. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, phân công nhiệm vụ cho các Ban HĐND tỉnh theo quy định tại Khoản 4, Điều 104 và khoản 3, Điều 105, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Phân công các Ban xem xét các tờ trình; thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND về lĩnh vực có liên quan.

3. Phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh; tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND và một số công việc khác có liên quan.

**Điều 23. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐND**

1. Giữa hai kỳ họp của HĐND ngoài thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định, HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh do UBND, TAND, VKSND, Ban của HĐND tỉnh trình, như sau:

a) Những nhiệm vụ được cơ quan Trung ương giao bổ sung.

b) Những nội dung được cấp có thẩm quyền giao cần phải giải quyết kịp thời để bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

c) Những nội dung, nhiệm vụ cần phải giải quyết kịp thời để thực hiện hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Báo cáo HĐND tỉnh về các nội dung ở Khoản 1 Điều này tại kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh.

**Điều 24. Tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức tiếp công dân vào ngày thứ năm hàng tuần tại trụ sở HĐND tỉnh (nếu trùng vào ngày lễ thì chuyển sang ngày hôm sau).

2. Tiếp nhận và xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định; chuyển, theo dõi và đôn đốc các cơ quan nhà nước trong việc xem xét, giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại địa bàn ứng cử; thông báo lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND, đại biểu chuyên trách HĐND.

**Chương IV**

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH**

**Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Các Ban của HĐND tỉnh phụ trách các lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, các văn bản quy phạm pháp luật khác và trên cơ sở Quy chế hoạt động của Ban đã được ban hành.

2. Các ban của HĐND tỉnh thực hiện sự điều hòa, phối hợp hợp, sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo tỉnh phân công. Giữ mối liên hệ và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, yêu cầu của các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ngành có liên quan.

**Điều 26. Hoạt động thẩm tra**

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực của Ban hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Các quy định cụ thể về hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 10 của Quy chế này và Quy chế hoạt động của các Ban HĐND tỉnh.

**Điều 27. Hoạt động giám sát của các Ban HĐND tỉnh**

1. Các Ban của HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các Ban của HĐND tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; các văn bản quy phạm pháp luật khác và Quy chế hoạt động của Ban.

3. Ngoài ra, các Ban HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia khảo sát, giám sát hoặc tổ chức đoàn khảo sát, giám sát về các lĩnh vực của Ban khi các Ủy ban của Quốc hội yêu cầu.

**Chương V**

**HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND**

**Điều 28. Hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh**

1. Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Tổ đại biểu có Tổ trưởng, Tổ phó để điều hành công việc của Tổ. Nhiệm vụ cụ thể của Tổ phó và các đại biểu trong Tổ do Tổ trưởng phân công.

3. Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức để các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh; tổ chức các phiên họp Tổ để đại biểu HĐND tỉnh thảo luận tại Tổ và các phiên họp toàn thể, chuẩn bị nội dung chất vấn và chất vấn lại tại kỳ họp HĐND tỉnh. Các cuộc họp của Tổ đại biểu phải ghi thành biên bản và gửi về Thường trực HĐND tỉnh.

4. Tổ đại biểu HĐND thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại các Điều 83, 84, 85, 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

5. Các thành viên trong Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong các hoạt động có liên quan (thảo luận, chất vấn tại kỳ họp...).

6. Tổ trưởng Tổ đại biểu có nhiệm vụ:

a) Triệu tập và điều hành các phiên họp Tổ; phân công tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong tổ bằng văn bản để phản ánh với Thường trực HĐND tỉnh. Chuẩn bị nội dung, kế hoạch, đề cương, thành lập đoàn và tổ chức thực hiện các chương trình giám sát theo thẩm quyền và theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh; Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ cấp huyện nơi đại biểu ứng cử.

c) Căn cứ chương trình hoạt động, các kế hoạch công tác của Thường trực HĐND tỉnh, xây dựng chương trình và phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

d) Tổ chức cho các đại biểu tham gia các đoàn giám sát của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ giám sát trên địa bàn (nếu có yêu cầu).

6. Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ được phân công; thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng khi Tổ trưởng vắng mặt.

**Điều 29. Hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh (không chuyên trách)**

1. Đại biểu HĐND tỉnh là công chức, viên chức, người lao động đang công tác trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba (1/3) thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND. Đại biểu khác không làm việc tại các đơn vị, cơ quan nêu trên phải thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật

2. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm dành thời gian để nghiên cứu tài liệu, nắm bắt thực tiễn, tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp công dân và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và đề nghị (hoặc giấy mời) của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu.

3. Tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp Tổ đại biểu và các kỳ họp HĐND cấp huyện nơi mình ứng cử; chấp hành các quy định của kỳ họp; tham gia thảo luận, chất vấn và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

4. Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện quyền chất vấn của mình bằng cách gửi phiếu chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh: trước kỳ họp thông qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; tại kỳ họp thông qua Thư ký kỳ họp hoặc chất vấn trực tiếp tại phiên chất vấn của kỳ họp. Trình tự thủ tục chất vấn, chất vấn lại, trả lời chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

5. Ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

**Điều 30. Đại biểu HĐND tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu được miễn nhiệm, bị bãi nhiệm, đại biểu bị mất quyền đại biểu HĐND.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 101, Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

**Chương VI**

**QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN,**

**TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 31. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với Đảng đoàn HĐND tỉnh**

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh hoạt động theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng; sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chính sách và pháp luật của Nhà nước và Quy chế này.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND bằng kế hoạch theo định kỳ và hàng năm. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh xác định, chuẩn bị các chương trình kỳ họp HĐND, xem xét các dự án cần trình HĐND tỉnh theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật trước khi trình HĐND xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 32. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với Đoàn ĐBQH tỉnh**

Các Đại biểu Quốc hội được bầu trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND thay mặt HĐND tỉnh cử đại biểu HĐND tỉnh tham gia hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh khi được mời.

HĐND tỉnh phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

**Điều 33. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh và lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQ Việt Nam tỉnh.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết ... trình kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo đúng quy định; phối hợp trong việc theo dõi và giải quyết những vấn đề phát sinh khi tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp.

3. Đại diện Thường trực HĐND, các Ban HĐND được mời dự các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh và các phiên họp có nội dung liên quan.

4. Đại diện UBND, lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; lãnh đạo VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh khi bàn về những vấn đề có liên quan.

**Điều 34. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQ Việt Nam tỉnh.

2. Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của MTTQ xây dựng và ban hành quy chế phối hợp công tác nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tổng kết chương trình phối hợp, đồng thời xây dựng chương trình phối hợp cho năm sau đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh. Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo UBMTTQ cấp huyện, cấp xã phối hợp với Thường trực HĐND cấp huyện, xã tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri; chỉ đạo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định gửi tới Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

4. Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh thông qua hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh, của Tổ đại biểu, các Ban của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của tỉnh.

**Điều 35. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với HĐND các huyện, thị xã, thành phố.**

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với HĐND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 36.** **Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ mối quan hệ công tác, phối hợp công tác với HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp; theo yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội.

2. HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh tham dự các hội nghị Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực khác trong cả nước (khi có giấy mời).

3. Khi có điều kiện hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức các đoàn đại biểu của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND đi học hỏi những kinh nghiệm hay, mô hình phát triển kinh tế - xã hội... ở các tỉnh, thành phố trong cả nước.

**Chương VII**

**NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH**

**Điều 37. Bộ máy giúp việc HĐND tỉnh**

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (sau đây gọi tắt là Văn phòng) là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, Nghị quyết số 298/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

**Điều 38. Chế độ chính sách, điều kiện đảm bảo và khen thưởng**

1. Đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp thông tin và các điều kiện đảm cho hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đại biểu HĐND tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Cuối nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh khen thưởng cho tập thể các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và cá nhân đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật

**Chương VIII**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 39. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, UBND, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, TAND, VKSND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất với Thường trực HĐND tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH****Bùi Văn Nghiêm** |

1. Điều 125, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. [↑](#footnote-ref-1)